

Bài tập về danh từ, động từ, tính từ lớp 4

Danh từ

Bài 1: Xác định danh từ trong đoạn văn sau:

Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.

Bài 2: Tìm các danh từ có trong đoạn thơ sau:

a. Quê hương là cánh diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

b. Bà đắp thành lập trại

Chống áp bức cường quyền

Nghe lời bà kêu gọi

Cả nước ta vùng lên.

Bài 3: Xác định các danh từ trong đoạn văn sau:

"Bản lũng đã thức giấc. Đó đây ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm tiếng gọi nhau í ới".

Bài 4: Tìm danh từ có trong câu văn sau:

Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

Bài 5: Xác định từ loại của các từ: "niềm vui, nỗi buồn, cái đẹp, sự đau khổ" và tìm thêm các từ tương tự.

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Tìm từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động và chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ sau:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.

Động từ**Bài 1:** Gạch dưới động từ trong mỗi cụm từ sau:

- a. trông em d. quét nhà h. xem truyện
b. tưới rau e. học bài i. gấp quần áo
c. nấu cơm g. làm bài tập

Bài 2: Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

- a. Vàng trắng tròn quá, ánh trắng trong xanh toả khắp khu rừng.
b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.
c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc.

Bài 3: Xác định từ loại trong các từ của các câu:

- a. Nước chảy đá mòn.
b. Dân giàu, nước mạnh.

Bài 4: Xác định từ loại:

Nhìn xa trông rộng
Nước chảy bèo trôi
Phận hẩm duyên ôi
Vụng chèo khéo chống
Gạn đục khơi trong
Ăn vóc học hay.

Bài 5: Xác định từ loại:

- a. Em mơ làm mây trắng
Bay khắp nẻo trời cao
Nhìn non sông gấm vóc
Quê mình đẹp biết bao.
b. Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió gập đầu gọi trăng.

Bài 6: Tìm danh từ, động từ trong các câu sau:

Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.

Bài 7: Viết đoạn văn (5 - 7 câu) kể về những việc em làm vào một buổi trong ngày. Gạch dưới các động từ em đã dùng.

.....
.....
.....
.....
.....